

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2018/HSST

Ngày 07-9- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, bà Lò Thị Thành.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:122/2018/HSST ngày 03/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:130/2018/HSST-QĐ ngày 22/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn V**, sinh năm 1988. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản P, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái: không. Con ông: Vì Văn N; con bà Quàng Thị T (đã chết), có vợ là Quàng Thị S và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2010 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Quàng Văn Th**, sinh năm 1981. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản Nh, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái: không. Con ông: Quàng Văn Kh; con bà Tòng Thị Y có vợ là Lò Thị N và 02 con, con lớn nhất sinh 2002, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án không. Tiền sự: Năm 2017 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La ngày 23/5/2018 được trở về địa phương.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có QLNVLQ: Bà Quàng Thị Th, sinh năm 1978, trú tại Bản Nh, xã CC, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 24/5/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã HM làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co K, xã HM phát hiện bắt quả tang Vì Văn V trú tại Bản P, xã CK và Quàng Văn Th, trú tại Bản Nh, xã CC có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của V 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng theo V và Th khai là hồng phiến, tạm giữ của Th và 01 mô tô BKS 26B7 – 2891. Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời niêm phong toàn bộ vật chứng và gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 661 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận” *Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam.*

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vì Văn V và Quàng Văn Th khai nhận: Chiều ngày 24/5/2018 Th và V cùng nhau lên thị trấn Sông Mã để sửa ti vi, sau khi gửi ti vi tại quán sửa chữa tại tổ 9 thị trấn Sông Mã thì cùng nhau đi lên bản PT, xã HM mua chó. Trong lúc đứng ở ngoài đường đợi Th đi mua chó, V gặp và hỏi mua được của hai người đàn ông dân tộc thái không quen được 03 viên hồng phiến với giá 120.000 đồng, sau khi gặp Th, V cho Th xem 03 viên hồng phiến vừa mua được và hẹn về nhà cùng nhau sử dụng, Th nhất trí, trên đường về đến khu vực bản CK, xã HM bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSSM ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Vì Văn V và Quàng Văn Th về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Vì Văn V và Quàng Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn V từ 18 đến 20 tháng tù, Quàng Văn Th từ 18 đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, trả lại 01 xe mô tô Wave RSX BKS: 26B7: 2891 cho bà Quàng Thị Th. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vì Văn V và Quàng Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 24 tháng 5 năm 2018 Vì Văn V và Quàng Văn Th có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,29 gam *Methamphetamine* nhằm mục đích sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm, đối với bị cáo V là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Th phạm tội với vai trò đồng phạm cổ vũ về mặt tinh thần. Nên cần có mức án tương xứng với tính chất và mức độ với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy. Đối với bị cáo Vì Văn V tuy bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự đi cai nghiện

bắt buộc nhưng đã được xóa. Đối với bị cáo Quảng Văn Th chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự năm 2017 đi cai nghiện bắt buộc (chưa hết thời hạn tính tiền sự) đã phạm tội. Nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong là vật không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô BKS 26B7-2891 thu giữ của bị cáo Th là tài sản hợp pháp của bà Quảng Thị Th, bị cáo Th mượn đi sửa ti vi, bà Th không biết Th sử dụng đi mua ma túy, nên cần trả lại cho chủ sở hữu bà Quảng Thị Th.

[9] Về nguồn gốc chất ma túy: V khai mua của hai người đàn ông dân tộc thái không quen biết ngoài đường tại bản PT, xã HM quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông tên Giàng A D tại bản PT đã cho bị cáo Th sử dụng hồng phiến ngày 24/5/2018 ngoài lời khai của bị cáo Th ra không có tài liệu nào để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vì Văn V, Quảng Văn Th phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vì Văn V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/5/2018).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/5/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu trắng do bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước ghi “vật chứng vụ Vì Văn V, SN 1988, ở bản Pìn, Chiềng Khoong, Sông Mã, Sơn La. Hành vi cùng đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy. 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy Nilon màu xanh”. Mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ “ Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sông Mã ngày 28/5/2018 và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Trả cho bà Quàng Thị Th 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen có số khung 1880448, số máy: 5657734, BKS: 26B7 – 2891 xe không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng và cũ nát, cùng chìa khóa xe. Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 23 tháng 7 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Vì Văn V và Quàng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Đèo Văn Quỳnh

